TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 04-9-2020
Về việc tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hằng Nga.

2. Bà Nguyễn Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 58/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020, về việc "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ngọc P, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện K, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

"Có mặt"

Bị đơn: Ông Trần Tiến Q, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Tổ M, Ấp N, xã B, huyện K, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. "Có mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/02/2020; Bản khai ngày 07/5/2020 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc P trình bày:

Năm 2018, bà Lê Thị Ngọc P và ông Trần Tiến Q kết hôn, trong thời kỳ hôn nhân thì bà P và ông Q có một con chung tên là Trần Lê Ngọc H, sinh ngày 28/4/2019. Vợ chồng sống chung được khoảng 01 năm thì pháp sinh mâu thuẫn, do không thể sống chung nên bà P đã về ở với gia đình tại xã H, huyện K và ly thân ông Q, đồng thời bà P đưa cháu H theo, nhưng trong ngày hôm đó thì ông Q đã đến đưa cháu H về nhà nuôi. Do mâu thuẫn không hàn gắn được nên sau khi

ly thân được hơn một tháng thì ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 300/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện K. Khi làm thủ tục ly hôn, ông Q dùng lời lẽ hăm dọa và không đồng ý ly hôn nếu bà P không giao cháu H cho ông Q trực tiếp nuôi dưỡng, vì thế bà P phải đồng ý giao cháu H cho ông Q được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay ông Q sống cùng cha, mẹ và hàng ngày ông Q đi làm nên phải gửi con cho người nhà chăm sóc. Trong thời gian trực tiếp nuôi dưỡng cháu H thì ông Q và gia đình không tạo điều kiện cho bà P thăm con.

Hiện nay cháu H còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, cần sự chăm sóc của mẹ nên bà P yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 300/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện K, theo đó bà P yêu cầu được quyền trực triếp nuôi con chung là Trần Lê Ngọc H và không yêu cầu ông Q phải cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay bà P sống cùng cha, mẹ và đang làm công nhân tại huyện C, nếu được quyền trực tiếp nuôi con thì bà P sẽ ở nhà, nhận hàng về nhà làm gia công để tiện chăm sóc con.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/5/2020; tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa bị đơn ông Trần Tiến Q trình bày:

Năm 2018, ông Q và bà P kết hôn và trong thời kỳ hôn nhân thì ông Q và bà P có một con chung là Trần Lê Ngọc H, sinh ngày 28/4/2019. Khi cháu H được khoảng hơn 03 tháng thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và không sống chung với nhau. Khi ly thân bà P đã đưa con đi cùng, sau đó ông Q đến gặp bà P để hàn gắn tình cảm đoàn tụ gia đình nhưng bà P không đồng ý nên ông Q đã đưa cháu H về nuôi dưỡng từ đó đến nay. Hiện nay ông Q và bà P đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 300/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện K, theo đó ông Q được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu H, bà P không phải cấp dưỡng nuôi con. Từ khi nuôi cháu H đến nay, ông Q chăm lo tốt cho con và luôn tạo điều kiện cho bà P tới thăm con, nhưng trong thời gian có dịch bệnh thì ông Q và gia đình hạn chế cho bà P đưa con về bên nhà bà P chơi. Cháu H đã sống với ông Q từ nhỏ đến nay nên ông Q không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà P về việc bà P yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi cháu H.

Ông Q làm nghề trang trí nội thất, thu nhập hằng tháng khoảng 10.000.000 đồng đủ điều kiện nuôi con.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

Đối với các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ,

đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Tòa án nhân dân huyện K nhận định:

[1]. *Về tố tụng:*

Ông Trần Tiến Q có nơi cư trú tại xã B, huyện K, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" theo quy định tại khoản 3 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về yêu cầu của đương sự:*

Theo tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện, bà Lê Thị Ngọc P và ông Trần Tiến Q có 01 con chung tên là Trần Lê Ngọc H, sinh ngày 28/4/2019. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 300/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giao cháu Trần Lê Ngọc H, sinh ngày 28/4/2019 cho ông Q được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Bà P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà P cho rằng ông Q không tạo điều kiện cho bà P được quyền thăm nom con chung, đồng thời cháu H còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi cần sự chăm sóc của mẹ nên yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu H.

Xét yêu cầu của bà P thấy rằng, kể từ khi cháu H khoảng hơn 03 tháng tuổi đến nay ông Q là người trực tiếp nuôi dưỡng và khi ly hôn thì bà P đồng ý giao cháu H cho ông Q nuôi dưỡng. Vì vậy, bà P cho rằng cháu H còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi cần sự chăm sóc của mẹ là không phù hợp. Do đó không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của bà P và cần giữ nguyên phần quyết định về con chung của Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 300/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

[3]. *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội thì bà P phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc P đối với bị đơn ông Trần Tiến Q về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với cháu Trần Lê Ngọc H, sinh ngày 28/4/2019.

Giữ nguyên phần Quyết định về con chung của Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 300/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. *Về án phí:* Bà Lê Thị Ngọc P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003938 ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Lê Thị Ngọc P đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA